TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **17/**2017/HNGĐ-PT
Ngày: 04/7/2017
V/v tranh chấp Xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hòa

Các Thẩm phán: Ông Ngô Đình Bảy

Ông Bùi Xuân Liêm

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Trần Thị Minh Hiếu - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Quảng Nam.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 7 năm 2017 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 13/2017/TLPT-HNGĐ ngày 13 tháng 6 năm 2017 về tranh chấp Xin ly hôn.

Do bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 71/2017/HNGĐ-ST ngày 04 tháng 5 năm 2017 của Toà án nhân dân huyện N bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 16/2017/QĐPT-HNGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Phan T, sinh năm 1974;
2. Bị đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1974;

Cùng trú tại: Thôn V, xã Q, huyện N, tỉnh Quảng Nam.

3. Người kháng cáo: Bị đơn chị Nguyễn Thị H.
(Anh T, chị H có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 08/2/2017 và các lời khai có trong hồ sơ vụ án nguyên đơn anh Phan T trình bày:

Anh và chị Nguyễn Thị H có tổ chức lễ cưới và sống chung với nhau từ năm 1995 nhưng không đăng ký kết hôn. Từ đó đến nay anh chị chung sống hạnh phúc với nhau và có được 03 con chung. Tuy nhiên thời gian gần đây anh chị thường xuyên mâu thuẫn, cãi vã nhau do bất đồng quan điểm sống. Vì vậy, anh yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị H.

Về con chung: Anh và chị H có 03 con chung là cháu Phan Thanh S, sinh ngày 08/9/1998, Phan Tường V, sinh ngày 30/9/2006 và Phan Anh N, sinh ngày 06/11/2008. Cháu Phan Thanh S đã đủ 18 tuổi và tự lao động được nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh có nguyện vọng được nuôi cháu Phan Tường V và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Theo các lời khai có trong hồ sơ vụ án bị đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung chị thống nhất như anh T trình bày, anh T yêu cầu ly hôn thì chị đồng ý. Tuy nhiên chị có nguyện vọng được nuôi cả hai cháu Phan Tường V và Phan Anh N và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Với nội dung vụ án như trên, tại Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 71/2017/HNGĐ-ST ngày 04 tháng 5 năm 2017 của Toà án nhân dân huyện N đã áp dụng khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53, Điều 81, Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 xử không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh Phan T và chị Nguyễn Thị H; giao con chung là cháu Phan Tường V, sinh ngày 30/9/2006 cho anh Phan T nuôi dưỡng, giao cháu Phan Anh N, sinh ngày 06/11/2008 cho chị Nguyễn Thị H nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về tài sản chung, nợ chung, án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm ngày 04 tháng 5 năm 2017, bị đơn chị Nguyễn Thị H có đơn kháng cáo một phần bản án sơ thẩm về việc nuôi con chung.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn anh Phan T không rút đơn khởi kiện, bị đơn chị Nguyễn Thị H không rút đơn kháng cáo mà cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm giao con chung là cháu Phan Tường V cho anh Phan T nuôi dưỡng là không phù hợp, chị kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giao cháu V cho chị được nuôi dưỡng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam cho rằng: Việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và các đương sự từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự, chấp nhận kháng cáo của chị Nguyễn Thị H, sửa một phần bản án sơ thẩm, giao cháu Phan Tường V cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án, thẩm tra các chứng cứ tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, sau khi nghe ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Anh Phan T và chị Nguyễn Thị H có ba con chung là cháu Phan Thanh S, sinh ngày 08/9/1998, Phan Tường V, sinh ngày 30/9/2006 và Phan Anh N, sinh ngày 06/11/2008. Cháu Phan Thanh S đã đủ 18 tuổi và tự lao động được nên anh

T, chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết; khi ly hôn anh T có nguyện vọng được nuôi cháu V, chị H có nguyện vọng được nuôi cháu V và cháu N; anh T, chị H đều không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Tại bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã giao con chung là cháu Phan Tường V cho anh Phan T nuôi dưỡng, giao cháu Phan Anh N cho chị Nguyễn Thị H nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành. Chị H kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giao cháu V cho chị được nuôi dưỡng.

[2] Tại hồ sơ vụ án và tại phiên tòa phúc thẩm anh T khai anh làm nghề lái xe tải đường dài, mỗi chuyến xe chạy từ 07 đến 10 ngày mới về nhà một lần, nếu Tòa giao con cho anh nuôi thì anh nhờ cha mẹ anh ở gần nhà chăm sóc con giúp khi anh vắng nhà. Tại Biên bản làm việc ngày 21/4/2017 của Tòa án cấp sơ thẩm đối với Trưởng thôn và Chi hội trưởng Chi hội phụ nữ Thôn V, xã Q (BL 31, 32) xác định: Anh T và chị H đều có công việc và thu nhập ổn định, đủ điều kiện kinh tế để nuôi dạy các con. Tuy nhiên, anh T làm nghề lái xe tải đường dài nên ít có thời gian ở nhà, chị H buôn bán tại địa phương nên có thời gian chăm sóc con cái hơn. Hội đồng xét xử xét thấy, nuôi con là trách nhiệm của cả cha và mẹ, nguyện vọng nuôi con của anh T và chị H là chính đáng. Tuy nhiên, việc giao con cho ai nuôi phải đảm bảo sự phát triển về mọi mặt của các cháu. Cháu V tại thời điểm xét xử vụ án đã trên 07 tuổi, cháu có nguyện vọng được ở với mẹ và em trai. Hơn nữa, cháu V là cháu gái nên cần có sự chăm sóc, giáo dục về tâm sinh lý của người mẹ. Ngoài ra, hiện nay cháu V đang sống cùng với chị H và phát triển bình thường, nếu giao cháu V cho anh T chăm sóc, nuôi dưỡng thì sẽ không đảm bảo cuộc sống ổn định của cháu.

[3] Từ sự phân tích trên, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của chị Nguyễn Thị H, sửa một phần Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 71/2017/HNGĐ-ST ngày 04 tháng 5 năm 2017 của Toà án nhân dân huyện N về phần con chung, giao cháu Phan Tường V, sinh ngày 30/9/2006 cho chị Nguyễn Thị H chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành.

[4] Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét và tiếp tục có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo của chị Nguyễn Thị H được chấp nhận nên chị không phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 308, Điều 309 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Chấp nhận kháng cáo của chị Nguyễn Thị H, sửa Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số số 71/2017/HNGĐ-ST ngày 04 tháng 5 năm 2017 của Toà án nhân dân huyện N, tỉnh Quảng Nam.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53, Điều 81, Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 5 Điều 27, khoản 2 Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14. Xử:

Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh Phan T và chị Nguyễn Thị H.

Về con chung: Giao cháu Phan Tường V, sinh ngày 30/9/2006 và cháu Phan Anh N, sinh ngày 06/11/2008 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi cháu V và cháu N trưởng thành, đủ 18 tuổi.

Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, anh T, chị H có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Án phí dân sự sơ thẩm: Anh Phan T phải chịu 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm mà anh T đã nộp theo biên lai thu số 0006317 ngày 08/02/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện N.

Án phí dân sự phúc thẩm: Chị Nguyễn Thị H không phải chịu. Hoàn trả lại cho chị Nguyễn Thị H số tiền 300.000 đồng mà chị đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0006387 ngày 04/5/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Quảng Nam.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 04/7/2017).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Thị Hòa

Nơi nhận:
- *VKSND tỉnh Quảng Nam;*
- *TAND huyện N;*
- *CC THADS huyện N;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*